

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2013/CT-UBND

Lào Cai, ngày 20 tháng 12 năm 2013

## **CHỈ THỊ**

### **Về một số giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014**

Năm 2014 có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với việc hoàn thành toàn diện mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XIV; 7 chương trình, 27 đề án trọng tâm giai đoạn 2011 - 2015 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lào Cai 5 năm (2011- 2015), là năm dự báo vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Do đó, để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2014 đã đề ra, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị; UBND các huyện, thành phố; doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn quán triệt và thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

#### **I. THỰC HIỆN NGHIÊM TÚC CHỦ TRƯỞNG CỦA CHÍNH PHỦ VỀ TIẾP TỤC ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ, KIỂM SOÁT LẠM PHÁT; ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN BA ĐỘT PHÁ CHIẾN LƯỢC GẮN VỚI TÁI CƠ CẤU NỀN KINH TẾ, ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ, SỨC CẠNH TRANH CỦA NỀN KINH TẾ; ĐẢM BẢO AN SINH XÃ HỘI**

1. Thực hiện chính sách tiền tệ, linh hoạt gắn với chính sách tài khóa chặt chẽ theo chỉ đạo của Chính phủ nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ tăng trưởng hợp lý. Đẩy mạnh thực hiện ba trọng tâm tái cơ cấu nền kinh tế (tái cơ cấu đầu tư công; tái cơ cấu hệ thống các tổ chức tín dụng và tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước). Thực hiện có hiệu quả ba đột phá chiến lược (cải cách thể chế, xây dựng kết cấu hạ tầng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực).

2. Các ngân hàng thương mại trên địa bàn tăng cường các biện pháp huy động vốn dưới nhiều hình thức, để đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu vốn tín dụng cho các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh gắn với kiểm soát, nâng cao chất lượng tín dụng; tập trung xử lý nợ xấu, trích lập dự phòng rủi ro, cơ cấu lại nợ, hạn chế nợ xấu gia tăng; tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra và công khai, minh bạch hoạt động của các tổ chức tín dụng.

3. Tiếp tục tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với doanh nghiệp; tăng khả năng tiếp cận vốn cho các doanh nghiệp; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đã được chấp thuận; triển khai thực hiện phương án sắp xếp doanh nghiệp nhà nước do tỉnh quản lý giai đoạn 2011 - 2015 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Tổ chức hội nghị gặp gỡ, trao đổi với các doanh nghiệp theo hướng thiết thực, hiệu

quả, kịp thời tháo gỡ những khó khăn cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư. Trong tháng 01/2014, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp, Văn phòng UBND tỉnh tham mưu trình UBND tỉnh kế hoạch tổ chức hội nghị gặp gỡ, trao đổi với các nhà đầu tư, doanh nghiệp đầu năm 2014 (tổ chức vào đầu tháng 3/2014). Các ngành liên quan trực tiếp đến hoạt động của doanh nghiệp như: Thuế, Hải quan... tăng cường đối thoại với các doanh nghiệp, cung cấp thông tin liên quan tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn.

4. Tăng cường công tác quản lý và kiểm soát giá cả thị trường đặc biệt là các mặt hàng thiết yếu ( lương thực, thực phẩm, xăng, dầu, sách vở, đồ dùng học sinh,...). Tiếp tục quán triệt thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng lãng phí trong sử dụng ngân sách và các quỹ tài chính nhà nước.

5. Tích cực triển khai các chính sách hỗ trợ, đảm bảo an sinh xã hội. Hỗ trợ hộ nghèo vay vốn thông qua Ngân hàng chính sách xã hội; cấp phát thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo...; Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với các gia đình chính sách, người có công với cách mạng, các đối tượng xã hội, các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn, người nghèo, hộ thiếu đói giáp hạt, các hộ phải di chuyển do giải phóng mặt bằng, các hộ tái định cư, ...

6. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền các giải pháp kiểm soát lạm phát, bảo đảm an sinh xã hội, vận động nhân dân và doanh nghiệp đẩy mạnh tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng; ưu tiên sử dụng các sản phẩm sản xuất trong nước...

## **II. ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN 7 CHƯƠNG TRÌNH, 27 ĐỀ ÁN TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2011 - 2015; TĂNG CƯỜNG HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ CÁC NGUỒN LỰC CHO ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN**

**1. Trong tháng 02/2014:** Các cơ quan chủ trì xây dựng đề án khẩn trương rà soát từng chương trình, đề án trọng tâm giai đoạn 2011 - 2015 đã được BCH Đảng bộ tỉnh phê duyệt, điều chỉnh, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện trong năm 2014, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt để làm cơ sở huy động, bố trí nguồn lực thực hiện trong năm 2014 và 2015 đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đề ra. Các cơ quan, đơn vị thực hiện các đề án, dự án phải chủ động cắt giảm các nhiệm vụ trùng chéo với các nhiệm vụ đã được bố trí kinh phí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị. Quá thời hạn trên, cơ quan, đơn vị nào chưa hoàn thành việc xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện 7 chương trình, 27 đề án phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh.

**Trong Quý I/2014:** Các cơ quan chủ trì xây dựng đề án rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các cơ chế, chính sách của 7 chương trình, 27 đề án trọng tâm giai đoạn 2011 - 2015, đề xuất việc điều chỉnh, bổ sung và sắp xếp lại các chính sách đã ban hành để nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực của Nhà nước. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, đánh giá chung việc thực hiện các cơ chế, chính sách của địa phương sử dụng các nguồn lực của Nhà nước (đề xuất văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh và kế hoạch triển khai thực hiện. Báo cáo UBND tỉnh trong tháng 1/2014).

## **2. Tập trung huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển**

2.1. Tập trung nguồn lực đầu tư cho 7 chương trình, 27 đề án; lồng ghép nguồn lực cho chương trình xây dựng nông thôn mới tại 144 xã trên địa bàn, trong đó ưu tiên cho 36 xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011- 2015; tiếp tục quan tâm cân đối nguồn lực thực hiện các kế hoạch trung hạn đầu tư xây dựng trụ sở và hội trường UBND cấp xã, trạm y tế, nhà ở và công trình phụ trợ cho học sinh bán trú, đầu tư xây dựng phòng học và nhà công vụ giáo viên, trường chuẩn quốc gia giai đoạn 1 theo tiêu chí quy định, đường giao thông nông thôn...

2.2. Ưu tiên nguồn lực đầu tư cho các dự án trọng điểm trên địa bàn: Các dự án ODA, Khu kinh tế cửa khẩu, Khu đô thị mới Lào Cai - Cam Đường, khu công nghiệp Tăng Loỏng, đường Trần Hưng Đạo kéo dài, trường Đại học Phan Xi Păng, cầu Giang Đông, Nhà Văn hóa trung tâm, dự án cáp treo Sa Pa, Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố; hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đô thị theo tiêu chí quy định;...

2.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương:

a) Tập trung giải ngân nhanh các dự án ODA đang thực hiện, đảm bảo tiến độ theo Hiệp định ký kết. Trọng tâm là dự án Dự án Giảm nghèo (WB2), dự án Cơ sở hạ tầng nông thôn và Du lịch vốn vay (AFD), dự án Phát triển đô thị loại vừa - tiểu dự án thành phố Lào Cai (WB). Tăng cường vận động các dự án ODA cho giai đoạn tiếp theo (vay vốn ADB cho đô thị Sa Pa, vay vốn ODA ngân hàng tái thiết Đức cho đầu tư cơ sở hạ tầng khu CN Tăng Loỏng, WB pha 3, dự án vay của KOICA, JICA, Kuwait,...). Rà soát, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án FDI đã cấp phép; tích cực xúc tiến, kêu gọi đầu tư FDI, nhất là các nhà đầu tư của Nhật Bản, Hàn Quốc, Châu Âu; vận động nguồn vốn tài trợ của các tổ chức phi chính phủ (NGO). Khẩn trương hoàn thiện báo cáo nghiên cứu khả thi các dự án đầu tư bằng nguồn vốn ADB cho đô thị Sa Pa, vốn KOICA Hàn Quốc, vốn ODA Chính phủ Đức, vốn AFD thông qua Quỹ Đầu tư và Phát triển tỉnh cho các dự án đầu tư về y tế, chợ... theo hình thức vay lại;

b) Đôn đốc đẩy mạnh tiến độ các dự án đầu tư của các doanh nghiệp tại Khu Thương mại - Công nghiệp Kim Thành, các khu công nghiệp: Bắc Duyên Hải, Đông Phố Mới, Tăng Loỏng; tiếp tục rà soát đề xuất thu hồi các dự án đã cấp giấy chứng nhận đầu tư hoặc đã có chủ trương đầu tư nhưng triển khai chậm, không triển khai, đặc biệt là ở thành phố Lào Cai, Sa Pa...;

c) Tranh thủ sự ủng hộ tối đa của Trung ương từ nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu và các nội dung phát sinh khác để bổ sung nguồn lực thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

d) Tham mưu cân đối sử dụng hiệu quả các nguồn vốn:

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011, Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2013, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý vốn đầu tư, xử lý nợ đọng XDCB các công trình sử dụng nguồn vốn từ NSNN và vốn Trái phiếu Chính

phủ; Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 09/8/2012 của UBND tỉnh về tăng cường quản lý đầu tư từ các nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương, vốn sự nghiệp bổ sung có mục tiêu của ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương, vốn từ nguồn thu quản lý qua ngân sách Nhà nước;

- Đề xuất thực hiện đồng bộ các cơ chế chính sách để huy động tối đa nguồn nội lực trên địa bàn, coi đây là nguồn vốn quan trọng cho đầu tư phát triển. Tăng cường hoạt động của các Quỹ tài chính của tỉnh (Quỹ Đầu tư phát triển, Quỹ Phát triển đất, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng, Quỹ Bảo trì đường bộ...); khai thác quỹ đất nhằm phát triển hạ tầng kỹ thuật ở các khu quy hoạch, đô thị;

- Phối hợp với các cơ quan được giao làm thường trực các chương trình mục tiêu quốc gia thường xuyên và tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn và tham mưu cho UBND tỉnh các giải pháp chỉ đạo cụ thể đối với các huyện, thành phố và các đơn vị được giao quản lý, sử dụng kinh phí, nhằm đảm bảo đạt hiệu quả và đúng mục tiêu chương trình quy định.

2.4. Các sở, ngành, huyện, thành phố, chủ đầu tư tập trung chỉ đạo công tác xây dựng cơ bản và giải ngân vốn ngay từ đầu năm 2014, khởi công khi có dự án được duyệt, chậm nhất 30/6/2014 khởi công hết các công trình khởi công mới trong kế hoạch năm 2014. Yêu cầu thực hiện các dự án theo đúng thời hạn quy định dự án nhóm B hoàn thành tối đa trong 05 năm, nhóm C hoàn thành trong 03 năm. Tăng cường công tác quản lý qui hoạch, quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình, quản lý đấu thầu để tránh phải điều chỉnh thời hạn thực hiện hợp đồng; đẩy mạnh nghiệm thu khối lượng hoàn thành nhiều lần và thanh toán dứt điểm cho bên thi công, tránh để dồn vào cuối năm. Để hạn chế phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện dự án, yêu cầu các Chủ đầu tư thực hiện công tác khảo sát, thống kê bồi thường giải phóng mặt bằng sát với thực tế trước khi trình phê duyệt; trường hợp phát sinh kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng thì ưu tiên thanh toán dứt điểm cho công tác này trong kế hoạch vốn giao, số kế hoạch vốn còn lại (nếu có) mới được triển khai cho công tác thi công công trình.

2.5. Sở Tài chính tích cực đôn đốc, hướng dẫn các chủ đầu tư thực hiện đúng các yêu cầu quy định về quyết toán dự án, trọng tâm là các dự án tại Khu đô thị mới; đề xuất tháo gỡ kịp thời các khó khăn về thủ tục thanh quyết toán vốn theo thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất với UBND tỉnh biện pháp, hình thức xử lý đối với các chủ đầu tư còn tồn đọng nhiều công trình chậm quyết toán. Hướng dẫn các thủ tục thanh quyết toán vốn thực hiện các công trình dự án xây dựng nông thôn mới theo hướng đơn giản, đúng quy định hiện hành. Trong tháng 01/2014, rà soát các văn bản liên quan, tham mưu cho UBND tỉnh văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác quyết toán công trình đầu tư xây dựng cơ bản cho phù hợp với tình hình hiện nay, đảm bảo tạo thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện. Đối với các công trình hoàn thành từ 2013 trở về trước, yêu cầu các sở, ngành, đơn vị chủ đầu tư chậm nhất đến 30/6/2014 phải hoàn thiện hồ sơ đề nghị quyết toán được tối thiểu 90% số lượng công trình hoàn thành; cơ quan tài chính

thẩm định trình phê duyệt quyết toán đảm bảo đến hết năm đạt tối thiểu 90% số công trình có đủ hồ sơ quyết toán theo quy định.

2.6. Sở Giao thông Vận tải và các ngành có liên quan tích cực phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương phấn đấu hoàn thành đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai đoạn qua tỉnh trong năm 2014 (bao gồm cả đoạn nối vào cầu Kim Thành dài 500m); hoàn thành dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 4D (Bắc Hà - Si Ma Cai; Mường Khương - Pha Long), Quốc lộ 4E (đoạn ngã ba Xuân Giao - Thành phố Lào Cai) và đồng thời tích cực làm việc, đề nghị với các Bộ, ngành trung ương để bố trí vốn khởi công đoạn từ Ngã ba Xuân Giao đi Bắc Ngầm; đẩy nhanh tiến độ xây dựng Dự án cầu Phó Lu, dự án cầu Giang Đông, nâng cấp Quốc lộ 279 đoạn Phó Ràng - Khau Co, đường Thanh Phú - Bản Dền (huyện Sa Pa) - Xuân Giao - QL 4E - Phú Nhuận (huyện Bảo Thắng), đường Kim Thành - Ngòi Phát, đường Trần Hưng Đạo kéo dài, các tuyến giao thông tỉnh lộ, các tuyến đường đến trung tâm xã sử dụng vốn ODA (AFD, ADB, WB), vốn vay tín dụng ưu đãi... Phối hợp các Bộ, ngành triển khai Dự án kết nối đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai đến Sa Pa theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải. Trong tháng 02/2014 chủ trì, phối hợp với các huyện, thành phố rà soát và đề xuất danh mục cụ thể đầu tư các tuyến đường giao thông nông thôn (làm mới, cấp phối, đổ bê tông); Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính cân đối nguồn lực thực hiện, trong đó ưu tiên bố trí đảm bảo mục tiêu năm 2014 có 100% thôn bản có đường tối thiểu xe máy đi được; ưu tiên nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn các xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015.

2.7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các sở, ngành liên quan và các huyện, thành phố rà soát toàn bộ hệ thống hồ, đập thủy lợi để xây dựng kế hoạch đầu tư, gia cố, bảo đảm an toàn trong mùa mưa lũ, báo cáo kết quả rà soát về Trung ương trong Quý II/2014.

2.8. UBND các huyện, thành phố tập trung đẩy nhanh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, xây dựng các khu tái định cư để triển khai các công trình, dự án. Yêu cầu tất cả các dự án đầu tư từ ngân sách nhà nước, dự án của doanh nghiệp đầu tư có đền bù, giải phóng mặt bằng ảnh hưởng từ 05 hộ trở lên phải chỉ rõ mặt bằng tái định cư, kinh phí thực hiện. Đối với việc mở mới các tuyến đường tại các khu vực đô thị phải gắn với tạo quỹ đất hai bên để khai thác nguồn lực đầu tư thực hiện dự án. Tiếp tục thực hiện cơ chế thành lập tổ công tác chuyên trách để phối hợp với các địa phương, chủ đầu tư trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng ở các khu vực, dự án trọng điểm, phức tạp (Sa Pa, Bát Xát, Bảo Thắng, thành phố Lào Cai...).

2.9. Khuyến khích triển khai thực hiện các dự án hạ tầng kỹ thuật đô thị theo cơ chế: Các huyện, thành phố tự chủ tối thiểu 50% kinh phí xây dựng, số kinh phí còn lại sẽ được tỉnh hỗ trợ hoặc cho vay, tạm ứng từ các quỹ của tỉnh; đầu tư theo hình thức PPP và huy động khác để đầu tư các công trình hạ tầng như bến xe, chợ, sân bay Lào Cai.

### **3. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh các quy hoạch ngành, lĩnh vực**

3.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cấp, các ngành hoàn thiện

Quy hoạch điều chỉnh tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lào Cai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trình Thủ tướng Chính phủ; thời gian hoàn thành trong Quý I/2014. Trên cơ sở điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, các huyện rà soát, đề xuất điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện mình; đảm bảo tiến độ hoàn thành trong năm 2014.

3.2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, huyện, thành phố:

a) Trong Quý I/2014, rà soát tổng hợp nhu cầu bổ sung quy hoạch đô thị, trung tâm xã, qui hoạch các khu dân cư trên toàn tỉnh. Tăng cường quản lý nhà nước đối với các hoạt động tư vấn, kiểm tra chất lượng công trình, quy hoạch...

b) Chủ trì phối hợp các Sở: Ngoại vụ, Kế hoạch và Đầu tư và UBND hai huyện Bắc Hà, Sa Pa tích cực phối hợp với chuyên gia Vùng Aquitaine khẩn trương hoàn thiện quy hoạch đô thị Bắc Hà, Khu Sáo Mý Tỷ; Triển khai Quy hoạch phân khu đô thị Sa Pa... báo cáo, trình UBND tỉnh xem xét trong Quý II/2014.

c) Trong Quý II/2014, tham mưu trình UBND tỉnh Quy định quản lý phát triển đô thị và đầu tư xây dựng các khu đô thị trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ; quy định về quản lý quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng công trình và quản lý chất lượng công trình trên địa bàn tỉnh Lào Cai (bổ sung, điều chỉnh hoặc thay thế Quyết định số 47/2012/QĐ-UBND ngày 10/10/2012 của UBND tỉnh).

d) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan rà soát, tổng hợp các hồ sơ quy hoạch chi tiết diện tích quỹ đất công từ các dự án có sử dụng nguồn lực đầu tư từ đất, bàn giao cho Sở Tài chính để phối hợp với các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan tổ chức quản lý, khai thác nguồn thu cho ngân sách. Hoàn thành trước ngày 28/02/2014.

3.3. Các sở, ngành chức năng chủ động rà soát các quy hoạch chi tiết của ngành, lĩnh vực báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo để triển khai thực hiện, coi đây là một trong các giải pháp huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực.

### **III. PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH KINH TẾ THEO HƯỚNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VÀ HIỆU QUẢ**

#### **1. Đối với lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản; phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:**

1.1. Chủ trì, phối hợp với các cấp, các ngành tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền và tổ chức thực hiện Chương trình hành động số 74-CTr/TU ngày 30/9/2008 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân và nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới và đào tạo nghề cho nông dân. Phát huy có hiệu quả lợi thế về cây trồng, vật nuôi để thúc đẩy chuyển dịch mạnh cơ cấu nội ngành. Thực hiện nghiêm chủ trương của Chính phủ về tái cơ cấu nông nghiệp toàn diện (trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp và thủy sản). Tham mưu trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 60/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011

của UBND tỉnh ban hành quy định về chính sách khuyến khích sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2011 - 2015 theo hướng ưu tiên đầu tư, hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm và chỉ hỗ trợ để khuyến khích ở những nội dung, những khâu thực sự cần thiết; hoàn thành, trình UBND tỉnh trong Quý II/2014. Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các mô hình, dự án trồng trọt, chăn nuôi được ngân sách hỗ trợ kinh phí từ năm 2007 đến nay, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 30/6/2014 để chỉ đạo thực hiện.

1.2. Tiếp tục chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu sản xuất; đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ (đánh giá hiệu quả về sản xuất tăng vụ ở vùng cao, vùng thấp). Tăng cường nâng cao chất lượng sản xuất chè, mở rộng vùng sản xuất chè theo tiêu chuẩn VietGAP và triển khai xây dựng Nhà máy chế biến chè Mường Khương để nâng cao giá trị sản phẩm và sức cạnh tranh của sản phẩm chè Lào Cai. Thực hiện tốt giai đoạn trồng thí điểm cây cao su trên địa bàn. Chuẩn bị các điều kiện để báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT về kết quả trồng thí điểm cây cao su để đưa vào vùng quy hoạch phát triển cây cao su của cả nước.

Chủ trì đề xuất quy hoạch vùng trồng cây thuốc lá, thời vụ trồng, doanh nghiệp có kinh nghiệm, năng lực và cam kết đầu tư lâu dài, diện tích trồng cụ thể... nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm; đảm bảo thu mua sản phẩm ổn định.

Trong Quý I/2014, Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp Sở Công thương tham mưu, báo cáo UBND tỉnh về các giải pháp dài hạn hỗ trợ nông dân, doanh nghiệp tiêu thụ các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh; trong tháng 01/2014 đề xuất văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh (thành lập Ban chỉ đạo cấp tỉnh, huyện; kế hoạch triển khai...)

1.3. Tăng cường phối hợp với các địa phương tuyên truyền nhân dân phát triển chăn nuôi trâu, bò, ngựa hàng hóa; thực hiện các biện pháp cần thiết để bảo vệ và phát triển đàn gia súc, gia cầm. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu đàn gia súc. Chú trọng tăng sản lượng thịt hơi xuất chuồng, chế biến, cung ứng thức ăn gia súc gia cầm; khuyến khích, kêu gọi đầu tư nhà máy chế biến thức ăn gia súc tại Lào Cai.

1.4. Phát triển mạnh rừng kinh tế gắn với phát triển vùng nguyên liệu cho các nhà máy chế biến, tập trung ở các khu vực vùng thấp của các huyện: Bảo Thắng, Bát Xát, Bảo Yên, Văn Bàn. Triển khai thực hiện tốt Nghị định 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường. Tập trung trồng rừng phòng hộ ở các huyện vùng cao như: Si Ma Cai, Bắc Hà, Mường Khương với qui mô liên vùng, liên khoảnh từ 05 - 10 ha trở lên; trồng rừng kinh tế ở các huyện vùng thấp chủ yếu do doanh nghiệp và người dân đầu tư. Tăng cường các biện pháp phòng, chống cháy rừng, nhất là khu vực rừng đặc dụng Vườn Quốc gia Hoàng Liên, Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bàn; triển khai hoàn thành Quy hoạch Khu bảo tồn thiên nhiên Bát Xát trong quý IV/2014. Kiểm soát công tác khai thác, vận chuyển, mua bán lâm sản trái pháp luật. Tăng cường kiểm tra rà soát, kiểm tra các cơ sở chế biến lâm sản trên địa bàn.

Phối hợp với Sở Công thương, Sở Tài chính, Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tăng

cường đôn đốc các nhà đầu tư dự án thủy điện thực hiện kế hoạch trồng, bảo vệ rừng bổ sung và nộp phí môi trường theo dự án đã được phê duyệt.

1.5. Chỉ đạo Văn phòng điều phối chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2014 tại 144/144 xã trên địa bàn, đảm bảo 32 xã điểm còn lại phấn đấu hoàn thành tối thiểu 50% số tiêu chí còn lại để đến 2015 hoàn thành 100% các tiêu chí theo quy định; trong đó 10 xã (Cam Đường và Đồng Tuyển/thành phố Lào Cai; Bản Vược và Cốc San/Bát Xát; Xuân Quang/Bảo Thắng; Việt Tiến/Bảo Yên; Thanh Phú/Sa Pa; Văn Sơn/Văn Bàn; Bản Lầu/Mường Khương và Bảo Nhai/Bắc Hà) đến hết năm 2014 hoàn thành 100% tiêu chí quy định; các xã còn lại lựa chọn tối thiểu 02 tiêu chí để tập trung chỉ đạo thực hiện hoàn thành. Hoàn thành kế hoạch trong quý I/2014 để chủ động cân đối, bố trí nguồn lực thực hiện. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng hoàn thành rà soát đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới các xã (khu vực trung tâm xã) trên địa bàn toàn tỉnh, thời gian hoàn thành trong quý II/2014.

Phát động các phong trào thi đua rộng khắp giữa các xã của huyện, thành phố và giữa các huyện, thành phố với nhau; các huyện, thành phố chỉ đạo mỗi xã có ít nhất 01 mô hình chuyển dịch cơ cấu kinh tế hiệu quả. Nâng cao mức độ hoàn thành của tất cả các tiêu chí nông thôn.

1.6. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các đơn vị có liên quan rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động và thực hiện phương án tái cơ cấu Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Văn Bàn; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bảo Yên; Công ty TNHH MTV Chè Phong Hải; Công ty TNHH MTV Chè Thanh Bình đã được phê duyệt.

1.7. Triển khai thực hiện sắp xếp bố trí dân cư theo quy hoạch được duyệt, đặc biệt là sắp xếp dân cư vùng tiềm ẩn thiên tai nguy hiểm, dân cư biên giới, dân cư ở phân tán, dân cư do giải phóng mặt bằng, tái định cư... theo hướng xen ghép với dân cư hiện có và tạo khu dân cư mới để hình thành các khu dân cư tập trung, thuận tiện cho đầu tư cơ sở hạ tầng, đảm bảo cho nhân dân yên tâm định cư lâu dài; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng Quy chế khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ trên địa bàn tỉnh, hoàn thành trong quý I/2014.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các huyện, thành phố xây dựng Đề án giải quyết việc làm cho các hộ dân vùng giải phóng mặt bằng, trình UBND tỉnh trong quý II/2014.

## **2. Đối với lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp**

### **2.1. Sở Công Thương:**

a) Chủ trì phối hợp với Công ty Điện lực Lào Cai rà soát và đề xuất giải pháp đảm bảo 100% khu vực đô thị có điện chất lượng và một giá. Tham mưu cho UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 2081/QĐ-TTg ngày 08/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn 2013 - 2020, hoàn thành trong quý I/2014. Xây dựng kế hoạch về biện pháp đảm bảo nguồn điện phục vụ đời sống sản xuất nhất là các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh báo cáo UBND tỉnh xem xét trong quý I/2014;



b) Tích cực triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Tăng cường thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng các cụm tiểu thủ công nghiệp đã được duyệt và được Trung ương hỗ trợ vốn thực hiện;

c) Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra hoạt động khai thác, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản theo Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 25/4/2011; Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị. Đối với quặng sắt: không xuất khẩu, bán ra ngoài tỉnh để tập trung cho Nhà máy gang thép Lào Cai; quặng đồng: tập trung để mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng lên 30 ngàn tấn/năm; quặng apatit: ngoài nhiệm vụ khai thác chế biến để cung cấp cho các nhà máy phân bón, đẩy mạnh hợp tác, phát triển các dự án mới, đặc biệt khi kết thúc phải xử lý môi trường, hoàn nguyên mỏ theo qui định. Quản lý chặt chẽ khoáng sản vàng theo qui hoạch...;

d) Theo dõi sát tiến độ, báo cáo kịp thời cấp thẩm quyền xử lý các khó khăn, vướng mắc để Nhà máy gang thép Lào Cai đi hoạt động ổn định, trong quý I/2014, Sở Công Thương chủ trì, làm việc với các doanh nghiệp có giấy phép khai thác quặng sắt trên địa bàn để lập kế hoạch khai thác, tiêu thụ quặng sắt phù hợp với tiến độ sản xuất của nhà máy gang thép Lào Cai, đồng thời tiếp tục làm việc với Sở Công Thương các tỉnh lân cận (Lai Châu, Hà Giang, Sơn La, Yên Bái) đề nghị các tỉnh bán quặng sắt cho các nhà máy gang thép Lào Cai.

Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ Nhà máy sản xuất DAP số 2, Dự án nâng công suất nhà máy Luyện đồng lên 30.000 tấn/năm, Dự án khai thác, tuyển quặng sắt Đông Nam Làng Lếch, Dự án khai thác mỏ Fenspat Làng Giàng công suất 300.000 tấn/năm; Dự án khai thác, tuyển quặng graphit Nậm Thi công suất 20.000 tấn/năm, Dự án khai thác vàng Minh Lương công suất 500 kg vàng/năm; Nhà máy gỗ MDF Bảo Yên; các công trình điện quan trọng như: Trạm biến áp 220 KV Bảo Thắng và đường dây 220 KV Bảo Thắng - Yên Bái, các đường dây 110 KV Khe Lếch - Văn Bàn - Than Uyên; các trạm biến áp 110 KV Văn Bàn, Sa Pa, Bảo Yên, Lào Cai 2... Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát và đưa ra khỏi quy hoạch các dự án thủy điện công suất nhỏ hiệu quả đầu tư thấp, dự án đã được cấp chứng nhận đầu tư hoặc đồng ý về chủ trương nhưng chậm triển khai thực hiện so tiến độ đã cam kết.

2.2. UBND các huyện, thành phố đẩy nhanh tiến độ xây dựng và di chuyển các cơ sở tiểu thủ công nghiệp ở đô thị, khu đông dân cư vào các cụm tiểu thủ công nghiệp tập trung theo quy hoạch; hoàn thành đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp Phố Ràng, Vạn Hòa, Bắc Duyên Hải; triển khai đầu tư xây dựng cụm công nghiệp Khánh Yên Thượng; quy hoạch Khu công nghiệp phía Tây thành phố. Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn khuyến công của tỉnh để phát triển các làng nghề, sản phẩm đặc sản trên địa bàn.

2.3. Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh đẩy mạnh tiến độ xây dựng các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng; đôn đốc các doanh nghiệp triển khai dự án đầu tư tại các khu

cụm công nghiệp của tỉnh để nhanh chóng đưa dự án vào hoạt động. Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các ngành chức năng kiểm tra, rà soát toàn bộ các dự án đầu tư tại các khu, cụm công nghiệp của tỉnh, báo cáo đề xuất với UBND tỉnh biện pháp xử lý đối với các dự án chậm triển khai đầu tư, tiến độ đầu tư chậm, không đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường...

2.4. Sở Xây dựng phối hợp với các huyện, thành phố thực hiện công bố công khai các quy hoạch được duyệt để nhân dân, doanh nghiệp và các thành phần kinh tế biết, thực hiện theo quy hoạch và giám sát việc thực hiện quy hoạch; vệ sinh môi trường, cảnh quan đô thị; tăng cường kiểm tra chất lượng công trình, cấp phép xây dựng...

### **3. Phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch**

3.1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, các địa phương:

a) Tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động chợ. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại (siêu thị, chợ, nhà hàng, khách sạn, kho tàng, bến bãi...), trong đó ưu tiên tập trung lập dự án, phương án để đầu tư và thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn. Nâng cấp đầu tư một số chợ trọng điểm thuộc thành phố Lào Cai (Cốc Lếu, Kim Tân, Pom Hán, Phố Mới...) và trung tâm các huyện.

b) Tập trung chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường ngăn chặn hàng nhập lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, kiểm soát chặt chẽ xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu phụ, lối đi tạm thời. Kiểm soát giá cả thị trường, xử lý nghiêm các vi phạm về niêm yết giá, đầu tư găm hàng, tăng giá bất hợp lý.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý các Cửa khẩu tham mưu cho UBND tỉnh nội dung làm việc với Bộ Công Thương để được xem xét, bổ sung danh mục các dự án đầu tư của tỉnh Lào Cai vào Chương trình tài trợ quốc tế về phát triển thương mại qua biên giới sử dụng vốn ADB giai đoạn 2014 - 2019 (theo nội dung Văn bản số 4561/UBND-TH ngày 25/11/2013 và số 4596/UBND-TH ngày 27/11/2013 của UBND tỉnh). Tham mưu công tác triển khai nghiên cứu xây dựng Khu hợp tác kinh tế qua biên giới Lào Cai (Việt Nam) - Hà Khẩu (Trung Quốc) theo nội dung Biên bản ghi nhớ giữa Bộ Công Thương (Việt Nam) và Bộ Thương mại (Trung Quốc) ký ngày 13/10/2013 và Biên bản ghi nhớ giữa Đoàn đại biểu tỉnh Lào Cai và Đoàn đại biểu tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) ký ngày 06/11/2013 tại tỉnh Lào Cai.

3.2. Ban quản lý các cửa khẩu chủ trì, phối hợp với Cục Hải quan tỉnh; các sở, ngành liên quan tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục hải quan, kho tàng, bến bãi... thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu trên địa bàn; tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quy chế hoạt động tại cửa khẩu phụ Bản Vược, huyện Bát Xát theo Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới đất liền; Điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách tài chính đối với Khu kinh tế cửa khẩu (theo Quyết định số 72/2013/QĐ-TTg ngày 26/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ).

3.3. Tổ chức tốt kế hoạch xúc tiến đầu tư, thương mại năm 2014, Hội chợ thương mại biên giới Trung - Việt năm 2014; vận hành hiệu quả sàn giao dịch thương mại điện tử Lào Cai; Nghiên cứu đề xuất thực hiện cơ chế doanh nghiệp nào thực hiện xúc tiến đầu tư, giới thiệu được sản phẩm thì ngân sách hỗ trợ trực tiếp cho đơn vị.

3.4. Sở Giao thông Vận tải chỉ đạo tập trung nâng cao năng lực vận tải cả về số lượng, chất lượng phương tiện vận chuyển hàng hoá, hành khách; chú trọng đáp ứng yêu cầu vận chuyển hành khách nhất là vào những dịp cao điểm; kiểm soát chặt chẽ các điều kiện về vận tải hành khách, hàng hóa.

3.5. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, UBND các huyện, thành phố tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch, quản lý giá cả dịch vụ không để tăng giá bất thường, xây dựng môi trường kinh doanh thương mại, du lịch, dịch vụ văn minh, lành mạnh, trọng điểm là khu du lịch Sa Pa, Bắc Hà, thành phố Lào Cai. Tăng cường quản lý hoạt động và đầu tư hoàn thành theo quy hoạch Đền Bảo Hà. Đề xuất xây dựng Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh. Trong quý I/2014 Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch trình UBND tỉnh Đề án phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

#### **IV. TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH**

1. Tiếp tục duy trì hoạt động của Ban chỉ đạo đôn đốc thu, chống thất thu ngân sách năm 2013. Ban chỉ đạo các cấp có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc công tác quản lý thu ngân sách, tổ chức các đoàn công tác làm việc với các địa bàn, đơn vị có số thu lớn để rà soát từng khoản thu, nhằm đôn đốc thu nộp đầy đủ, kịp thời các khoản thu phát sinh vào NSNN. Cơ quan tài chính các cấp chủ động phối hợp với các ngành quản lý chức năng, đơn vị liên quan trong việc tham mưu cho Ban chỉ đạo cùng cấp tháo gỡ kịp thời những tồn tại, vướng mắc trong thực hiện dự toán thu tiền sử dụng đất, tiền phí, lệ phí và thu khác của ngân sách trên địa bàn. Trong tháng 1/2014, Cục Thuế xây dựng, báo cáo UBND tỉnh về các giải pháp tăng cường quản lý, chống thất thu ngân sách trong lĩnh vực thu ngoài quốc doanh.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

a) Tổ chức triển khai thực hiện công tác thu ngân sách ngay từ đầu năm, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật; bao gồm cả số thuế và tiền sử dụng đất được gia hạn nộp của năm 2013 đã đến thời hạn nộp vào ngân sách. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tài chính theo quy định của pháp luật. Trong Quý I/2014, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Cục Hải quan và các cơ quan liên quan rà soát, xây dựng kế hoạch cụ thể về thu thuế xuất nhập khẩu, phấn đấu thu vượt dự toán Trung ương giao; Chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch thu tiền sử dụng đất năm 2014, trình UBND tỉnh phê duyệt;

b) Đẩy mạnh công tác xã hội hoá để huy động nguồn lực đầu tư cho giáo dục, y tế, xây dựng nông thôn mới và các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội. Trong quý II/2014, các Sở: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, chủ trì phối hợp

với các ngành liên quan rà soát các cơ chế, chính sách xã hội hóa, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung;

c) Mở rộng quy mô, quản lý, sử dụng hiệu quả các Quỹ tài chính của tỉnh để tăng cường nguồn lực cho đầu tư phát triển. Trước ngày 28/02/2014, Sở Tài chính phối hợp các Quỹ: Đầu tư phát triển, Phát triển đất, Bảo vệ và phát triển rừng, Bảo vệ tài nguyên môi trường, Bảo trì đường bộ và các cơ quan liên quan báo cáo UBND tỉnh kế hoạch hoạt động năm 2014;

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh kiểm tra, rà soát việc thu tiền sử dụng đất của các dự án có thuê đất của tỉnh trên địa bàn. Trong Quý I/2014, trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 11/8/2011 của UBND tỉnh về đơn giá thuê đất, thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh.

đ) Đẩy mạnh thực hiện quy định của Luật Quản lý giá. Thực hiện tốt công tác thẩm định giá cả hàng hóa, dịch vụ để đẩy mạnh tiết kiệm trong chi tiêu của ngân sách.

3. UBND các huyện, thành phố giao dự toán thu cho các đơn vị, chính quyền cấp dưới phân đầu tăng tối thiểu 5% so với dự toán UBND tỉnh giao (không kể thu tiền sử dụng đất và thu quản lý qua ngân sách). Nguồn thu giao tăng so với dự toán UBND tỉnh giao, sau khi dành 50% thực hiện cải cách tiền lương, phần còn lại cần ưu tiên để thực hiện những nhiệm vụ, chế độ, chính sách quan trọng được cấp có thẩm quyền quyết định, xử lý thanh toán nợ khối lượng theo chế độ quy định, bổ sung dự phòng ngân sách để chủ động trong quá trình điều hành ngân sách. Trong quá trình tổ chức thực hiện, đối với số thu vượt dự toán ngân sách được giao thì các địa phương, đơn vị dự toán được phép chủ động sử dụng nguồn thu được để lại theo chế độ (sau khi đã bố trí nguồn cải cách tiền lương theo quy định).

4. Cơ quan Thuế, Hải quan tăng cường kiểm tra, kiểm soát việc khai báo tên hàng, mã hàng, thuế suất, kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân. Đẩy mạnh thực hiện Luật Quản lý thuế thông qua các hoạt động thanh tra, kiểm tra thuế. Trong Quý I/2014, Cục Thuế xây dựng kế hoạch thanh tra công tác hoàn thuế Giá trị gia tăng, làm căn cứ tổ chức thực hiện năm 2014. Xử lý nghiêm các trường hợp trốn thuế, kê khai không trung thực các khoản thu phải nộp NSNN. Tăng cường xử lý các khoản nợ đọng thuế, đảm bảo tỷ lệ thuế nợ đọng không vượt mức quy định của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan. Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa cơ quan Thuế và Kho bạc Nhà nước và các ngành, các đơn vị liên quan để thu ngân sách qua thanh toán vốn đầu tư XD CB, đặc biệt là đối với thu thuế từ hoạt động đầu tư XD CB của các nhà thầu vắng lai.

Trong quý II/2014, Cục Hải quan tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh hoàn thành Đề án thành lập mới Chi cục Hải quan tại Khu công nghiệp Tăng Loong, trình Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan phê duyệt để tổ chức thực hiện.

5. Nguồn thu tiền sử dụng đất được để lại của các huyện, thành phố thực hiện phân bổ theo Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 29/4/2008 của UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành cơ chế phân bổ vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất của các huyện, thành phố; phân bổ theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Trích 30% số thu phát sinh năm 2014 để bổ sung vốn cho Quỹ Phát triển đất (trường hợp vay vốn của Quỹ đầu tư phát triển hoặc Quỹ phát triển đất để tạo quỹ đất thì thực hiện trích sau khi trừ đi chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; chi phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tạo quỹ đất để bán đấu giá; chi phí lãi hoặc phí tiền vay);

b) Hoàn trả các khoản tạm ứng ngân sách tỉnh đến hạn phải trả trong năm;

c) Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tạo quỹ đất để bán đấu giá (chuẩn bị đầu tư, thiết kế quy hoạch, san tạo mặt bằng, xây dựng nền, mặt đường, vỉa hè, hệ thống cấp thoát nước);

d) Kinh phí phục vụ cho công tác quản lý đất đai, xây dựng hồ sơ địa chính;

đ) Bố trí đủ vốn thanh toán cho các công trình, có tính chất thuộc ngân sách huyện, xã đã quyết toán hoặc có khối lượng hoàn thành chuyển tiếp từ những năm trước;

e) Nguồn vượt thu và nguồn thu tiền sử dụng đất tập trung để thanh toán vốn cho khối lượng hoàn thành của các dự án theo Đề án Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi như sau: Thành phố Lào Cai và các huyện: Bát Xát, Văn Bàn, Bảo Thắng, Sa Pa bố trí 2.000 triệu đồng/huyện; các huyện Mường Khương, Bắc Hà, Bảo Yên bố trí 1.500 triệu đồng/huyện; huyện Si Ma Cai bố trí 1.000 triệu đồng;

g) Chi đầu tư cơ sở hạ tầng các xã trong quy hoạch theo đề án xây dựng nông thôn mới;

h) San tạo mặt bằng và xây dựng các công trình phụ trợ của các điểm trường thuộc Chương trình kiên cố hoá trường, lớp học; xây dựng các công trình cho các trường học nhằm đạt chuẩn quốc gia; xây dựng, sửa chữa trụ sở và trạm y tế xã; hỗ trợ làm nhà văn hoá thôn, bản, cụm dân cư; xây dựng hạ tầng du lịch; xây dựng đường giao thông; kiến thiết thị chính và các công trình phục vụ công cộng; sửa chữa trụ sở các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp do huyện, thành phố quản lý;

i) Thuởng vượt thu tiền sử dụng đất cho các xã, phường, thị trấn.

UBND các xã, phường, thị trấn được phép sử dụng nguồn thuởng vượt thu tiền sử dụng đất cho các nội dung nêu trên.

Yêu cầu UBND các huyện, thành phố phải thống nhất các danh mục đầu tư với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư trước khi phân bổ để đảm bảo đúng định hướng, mục tiêu của tỉnh. Giao Sở Tài chính thường xuyên kiểm tra và báo cáo UBND tỉnh nội dung này.

6. Nguồn thu để lại của các huyện, thành phố từ hoạt động xổ số kiến thiết phát sinh trên địa bàn tập trung đầu tư các công trình phúc lợi xã hội theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Chi bồi thường, tái định cư và san tạo mặt bằng các điểm trường thuộc Chương trình kiên cố hoá trường lớp học;

b) Đầu tư xây dựng các công trình thuộc sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề, trong đó ưu tiên đầu tư các công trình lớp học, phòng học mầm non;

c) Đầu tư xây dựng các công trình thuộc sự nghiệp y tế;

d) Đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi xã hội khác. Trong đó: Bố trí tối thiểu 70% đầu tư cho giáo dục - đào tạo, dạy nghề và y tế; số còn lại mới bố trí các công trình phúc lợi xã hội khác.

7. Ngân sách các cấp và cơ quan, đơn vị bố trí nguồn cải cách tiền lương năm 2014 như sau:

a) Ngân sách các cấp sử dụng 50% tăng thu ngân sách địa phương không kể số tăng thu tiền sử dụng đất (cả trong dự toán và tổ chức thực hiện);

b) Thực hiện tiết kiệm 10% số chi thường xuyên (trừ các khoản lương và có tính chất lương);

c) Đối với các cơ quan, đơn vị có nguồn thu từ phí, lệ phí sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2014 (riêng ngành y tế sử dụng tối thiểu 35% sau khi trừ chi phí thuốc, máu, dịch truyền, hóa chất, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao, kinh phí chi trả phụ cấp thường trực, phụ cấp phẫu thuật, thủ thuật nếu đã kết cấu trong giá dịch vụ khám chữa bệnh);

d) Nguồn cải cách tiền lương các năm trước chưa thực hiện hết chuyển sang.

8. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm phấn đấu tiết kiệm tối thiểu 15% kinh phí tính theo định mức biên chế, giường bệnh để tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị, địa phương mình và bổ sung kinh phí mua sắm, sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn theo quy định. Yêu cầu trong quý I/2014, các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch tiết kiệm, nội dung sử dụng kinh phí tiết kiệm và công khai cho cán bộ, công chức trong cơ quan đơn vị thực hiện.

9. Thực hiện triệt để việc tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước cho chi tiêu thường xuyên:

a) Thực hiện tiết kiệm triệt để trong sử dụng văn phòng phẩm, chi tổ chức hội nghị, hội thảo, lễ hội, khánh tiết:

- Chuẩn bị kỹ các nội dung hội nghị, hội thảo và lồng ghép hợp lý các nội dung để rút ngắn thời gian tổ chức. Tăng cường sử dụng hình thức họp trực tuyến trong chỉ đạo điều hành và xử lý các công việc. Không tổ chức các hội nghị, hội thảo có nội dung không thiết thực;

- Không phô trương, hoặc quá chú trọng đến hình thức trong tổ chức các lễ tổng kết, đón nhận danh hiệu thi đua, kỷ niệm ngày thành lập ngành, lễ ký kết, lễ khởi công...

- Tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra xuống cấp dưới phải đảm bảo thiết thực, chuẩn bị chu đáo đề cương, nội dung kiểm tra, hình thức kiểm tra phù hợp với quỹ thời gian cần thiết để hạn chế chi phí đón tiếp của cơ quan, đơn vị là đối tượng bị kiểm tra;

b) Không mua xe ô tô công (trừ xe chuyên dùng theo quy định của pháp luật);

c) Kinh phí tiết kiệm từ sự nghiệp giáo dục được sử dụng để đầu tư xây dựng nhà

ở và công trình phụ trợ cho học sinh bán trú, nhà ở cho giáo viên. Không bỏ sung kinh phí sửa xe ô tô nếu kinh phí sửa chữa một lần trên 100 triệu đồng;

d) Sở Tài chính tăng cường kiểm tra các huyện, thành phố trong việc sử dụng nguồn dự phòng ngân sách cấp huyện, đảm bảo theo đúng Luật Ngân sách; kịp thời xử lý hoặc báo cáo UBND tỉnh để xem xét, xử lý các vi phạm.

10. Thực hiện quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính (có hiệu lực từ 01/7/2013, toàn bộ các khoản thu từ xử phạt vi phạm hành chính đều phải phản ánh vào NSNN và lập dự toán chi cho công tác thu phạt hành chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Vì vậy, việc chi cho công tác xử phạt vi phạm hành chính phải được điều chỉnh thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, đặc biệt là chi cho công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

11. Các cơ quan, đơn vị, các huyện, thành phố chỉ thực hiện chuyển nguồn sang năm sau để thực hiện chế độ tiền lương mới, chuyển nguồn của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính, chi cho các đề tài nghiên cứu khoa học; không kéo dài thời gian thực hiện các khoản vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước.

12. UBND các cấp và các đơn vị dự toán tăng cường quản lý tài sản công, quản lý giá, quản lý sử dụng đất đai từ khâu quy hoạch sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận sử dụng đất, chuyển nhượng đất đai để quản lý và thu ngân sách đầy đủ, kịp thời theo đúng chế độ quy định, nhất là các khoản thu từ đấu giá quyền sử dụng đất đảm bảo tránh thất thoát, lãng phí tài sản công.

13. Tăng cường thực hiện chế độ công khai tài chính, ngân sách đầy đủ đối với tất cả các cấp, các cơ quan, đơn vị, các tổ chức và doanh nghiệp. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật Phòng, chống tham nhũng và các quy định của pháp luật về phí, lệ phí, chính sách huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân. Tăng cường thực hiện Quy chế tự kiểm tra của các tổ chức, các đơn vị. Triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước.

## **V. CÁC LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI**

### **1. Về giáo dục, đào tạo:**

#### **1.1. Sở Giáo dục và Đào tạo:**

a) Tiếp tục đẩy mạnh giáo dục toàn diện; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo ở các cấp học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động của nhà trường, nhất là ứng dụng trong giảng dạy, học tập và quản lý giáo dục; chuẩn bị các điều kiện để thực hiện Đề án đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo theo lộ trình triển khai của Trung ương.

Tham mưu trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 61/2012/QĐ-UBND ngày 27/12/2012 về việc ban hành quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Lào Cai; thời gian hoàn thành trong quý I/2014;

b) Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm

tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học - chống mù chữ; phổ cập giáo dục tiểu học - đúng độ tuổi, phổ cập trung học cơ sở và thực hiện tốt các tiêu chí để tiến tới phổ cập giáo dục trung học phổ thông ở một số vùng thuận lợi trong tỉnh. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin cho các cơ sở giáo dục để đáp ứng yêu cầu đổi mới trong dạy học; Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, UBND các huyện, thành phố cân đối, huy động các nguồn vốn để đầu tư phòng học, nhà ở công vụ cho giáo viên, nhà ở bán trú cho học sinh theo kế hoạch trung hạn đã được UBND tỉnh phê duyệt. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, đề xuất đầu tư các trường chuẩn quốc gia giai đoạn I theo tiêu chí quy định; Phối hợp với các huyện, thành phố rà soát lại hệ thống trường lớp học, cơ sở vật chất, số lượng học sinh tương ứng tại thời điểm hiện nay và định hướng phát triển những năm tiếp theo để sắp xếp, bố trí đáp ứng nhu cầu học tập, đồng thời phải gắn việc bố trí đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất giáo dục và học sinh đảm bảo thực sự hiệu quả, không để thiếu nhưng cũng không để lãng phí so với nhu cầu học tập;

c) Hoàn thành các thủ tục, hồ sơ, chuẩn bị cơ sở vật chất báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập trường Đại học Phan Xi Păng; tham mưu cho UBND tỉnh về kế hoạch đào tạo của Trường đại học Phan Xi Păng (mã ngành đầu tiên), các trường chuyên nghiệp của tỉnh, đảm bảo đào tạo gắn với nhu cầu xã hội và giải quyết việc làm sau đào tạo; quản lý chặt chẽ công tác tuyển sinh, đào tạo, đặc biệt là loại hình liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo khác...; thời gian xong trong tháng 01/2014.

1.2. Sở Xây dựng triển khai xây dựng các hạng mục của Trường Đại học Phan Xi Păng theo tiến độ.

1.3. Các đơn vị có liên quan căn cứ vào Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh giai đoạn 2011 - 2020 đã được phê duyệt tích cực triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, trong đó chú trọng tuyển chọn đầu vào để đào tạo, bồi dưỡng nhằm xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng yêu cầu phát triển.

1.4. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Đề án đào tạo và bố trí sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; Tập trung nâng cao chất lượng dạy và học nghề; đẩy mạnh hình thức đào tạo tại chỗ và tăng cường liên kết đào tạo với các trung tâm có uy tín trong và ngoài nước; Chú trọng dạy nghề cho lao động nông thôn, vùng tái định cư; đẩy mạnh tuyên truyền về các chương trình xuất khẩu lao động, đặc biệt ở các huyện nghèo, gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực.

1.5. Sở Nội vụ đề xuất giải pháp đào tạo đội ngũ cán bộ công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2014 và giai đoạn sau, đặc biệt là chính sách thu hút đào tạo đội ngũ bác sỹ chuyên khoa sâu tại các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện; thời gian xong trong quý I/2014. Phối hợp với các huyện, thành phố rà soát đội ngũ cán bộ cấp xã để có kế hoạch về lộ trình đào tạo đến năm 2015 cán bộ các xã cơ bản đạt chuẩn ở mức tối thiểu theo quy định; đồng thời có giải



pháp giải quyết chế độ cho những cán bộ không đảm bảo tiêu chuẩn quy định đến hết nhiệm kỳ 2011 - 2016 phải về nghỉ hưu trước tuổi. Chọn huyện Văn Bàn làm thí điểm sau đó rút kinh nghiệm để nhân rộng toàn tỉnh. Hoàn thành kế hoạch trình UBND tỉnh trong quý I/2014.

## **2. Chăm sóc sức khỏe, khám, chữa bệnh cho nhân dân, phòng chống dịch bệnh, kiểm soát an toàn thực phẩm**

2.1. Sở Y tế phối hợp cùng các sở, ngành có liên quan:

a) Ổn định hoạt động các bệnh viện đa khoa và chuyên khoa tuyến tỉnh, xây dựng hoàn thiện áp dụng cơ chế tự chủ tài chính tại các bệnh viện (trong quý I/2014 hoàn thiện Phương án tại Bệnh viện đa khoa tỉnh);

b) Triển khai thực hiện Đề án Bệnh viện vệ tinh, chuẩn bị nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị để tiếp nhận các gói kỹ thuật từ các Bệnh viện Trung ương từ quý II/2014;

c) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện hồ sơ đầu tư xây lắp và trang thiết bị cho Bệnh viện Sản nhi và tiếp tục vận động xúc tiến các nguồn vốn đầu tư trang thiết bị Bệnh viện Nội tiết, Bệnh viện Điều dưỡng và phục hồi chức năng, các bệnh viện tuyến huyện, phòng khám đa khoa khu vực và trạm y tế xã;

d) Chủ động chuyển giao các gói kỹ thuật xuống tuyến dưới theo Đề án 1816 nhằm nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân; đảm bảo cho mọi người dân dễ dàng được tiếp cận các dịch vụ y tế, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn và người nghèo, tạo sự công bằng trong khám chữa bệnh;

đ) Quản lý chặt chẽ chất lượng và chấp hành pháp luật trong khám chữa bệnh, thị trường thuốc chữa bệnh, nâng cao ý thức trong khám chữa bệnh, đa dạng hoá các loại hình dịch vụ y tế kỹ thuật cao ở các bệnh viện tuyến tỉnh. Tăng cường quản lý nhà nước về y tế, kiểm tra giám sát đảm bảo chất lượng các dịch vụ y tế trong tất cả các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn toàn tỉnh;

e) Nâng cao năng lực giám sát, phát hiện và khống chế dịch bệnh (HIV/AIDS và các dịch bệnh mới phát sinh). Duy trì chất lượng tiêm chủng mở rộng. Thực hiện các biện pháp kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm. Đẩy mạnh công tác dân số kế hoạch hoá gia đình, tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, người cao tuổi, phòng chống tai nạn thương tích và các hoạt động phục hồi chức năng.

2.2. Bảo hiểm xã hội tỉnh; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện tốt chính sách Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế cho người nghèo, người khó khăn và các đối tượng chính sách được hưởng các dịch vụ y tế.

## **3. Về văn hóa, thể thao, thông tin, phát thanh, truyền hình**

3.1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cấp, ngành:

a) Xây dựng kế hoạch, chương trình phát triển văn hóa gắn với phát triển du lịch,

gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Nâng cao mức hưởng thụ đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, đặc biệt là đồng bào vùng sâu, vùng xa. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới, tập trung xây dựng, củng cố nâng cao chất lượng hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao, nhà văn hóa, khu thể thao đạt tiêu chí quốc gia; tăng cường tuyên truyền, giáo dục các giá trị đạo đức, lối sống trong gia đình tại 36 xã điểm xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015. Quản lý chặt chẽ các lễ, hội, hoạt động các Đền trên địa bàn. Xây dựng Đề án tổ chức Ngày hội Văn hoá, Thể thao và Du lịch các dân tộc vùng Tây Bắc lần thứ XIII tại Lào Cai;

b) Xây dựng Đề án năm du lịch Quốc gia Lào Cai năm 2017; đẩy mạnh xây dựng kế hoạch bảo hộ, công nhận sản phẩm thủ công, đồ lưu niệm, định hướng phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh; Xây dựng chương trình hành động du lịch tỉnh Lào Cai; tham mưu ban hành Chiến lược phát triển du lịch Lào Cai đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; tiếp tục tập trung nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng; đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, quảng bá du lịch; đào tạo nhân lực;

c) Tổ chức có hiệu quả các hoạt động nhằm góp phần củng cố, phát triển mô hình gia đình hạnh phúc bền vững. Xây dựng chương trình hành động về phòng chống bạo lực gia đình tỉnh Lào Cai đến năm 2020;

d) Tổ chức Đại hội thể dục thể thao tỉnh Lào Cai lần thứ VII; tiếp tục mở rộng các hoạt động thể dục, thể thao quần chúng, góp phần nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần, tăng cường thể chất của nhân dân;

đ) Xây dựng kế hoạch tổ chức các sự kiện năm 2014 gắn với quảng bá, tuyên truyền về Lào Cai, nhất là trong điều kiện đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai hoàn thành. Hoàn thành báo cáo UBND tỉnh trong tháng 01/2014.

3.2. UBND các huyện, thành phố rà soát, đề xuất kế hoạch nâng cấp, xây dựng mới hệ thống thông tin truyền thông cơ sở trên địa bàn nhằm cung cấp kịp thời thông tin cho người dân vùng sâu, vùng xa.

3.3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với Đài Phát thanh - truyền hình, cơ quan thông tin, báo chí, tuyên truyền đẩy mạnh công tác tuyên truyền về 7 chương trình, 27 đề án trọng tâm của tỉnh, chương trình trọng tâm hướng về cơ sở, xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở, vùng sâu, vùng xa, hải đảo... tạo nên phong trào thi đua sôi nổi, rộng khắp trên địa bàn để thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã đề ra. Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền hiệu quả Hiến pháp 2013 (sửa đổi) và Luật Đất đai 2013 (sửa đổi) và các văn bản pháp luật khác mới ban hành của Nhà nước.

3.4. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh tăng thời lượng phát sóng, tiếp tục nâng cao chất lượng phát sóng phát thanh - truyền hình, đặc biệt là các chương trình phát thanh - truyền hình bằng tiếng dân tộc.

#### **4. Về giảm nghèo và an sinh xã hội**

4.1. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các cấp, ngành:

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo. Thực hiện đồng bộ các biện pháp và chủ động phòng chống tái nghèo, giảm nghèo bền vững; giữ vững kết quả các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn và vùng sâu, vùng xa. Tuyên truyền, vận động nhân dân phấn đấu tự phấn đấu vươn lên thoát nghèo không trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, có kế hoạch chi tiêu ở gia đình thiết thực, hiệu quả. Khẩn trương hoàn thiện, công bố kết quả điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2013 sau khi có Quyết định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

b) Thực hiện đầy đủ, kịp thời, nâng cao chất lượng chính sách an sinh xã hội tập trung hỗ trợ hộ nghèo vay vốn thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội; phát thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo; thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với các gia đình chính sách, người có công với cách mạng, người cao tuổi, các đối tượng xã hội, các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn, người nghèo, hộ thiếu đói giáp hạt, người bị ảnh hưởng bởi thiên tai, các hộ phải di chuyển do giải phóng mặt bằng, các hộ tái định cư, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa và quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của người có công. Giải quyết các chế độ trợ cấp kịp thời cho các đối tượng chính sách xã hội theo quy định;

c) Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi về bảo vệ trẻ em đối với từng hộ gia đình, nhà trường và cộng đồng xã hội. Huy động sự tham gia của trẻ em vào các hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em, thực hiện tốt quyền trẻ em. Đảm bảo bình đẳng giới trong tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng gia đình văn hoá nhấn mạnh đến tiêu chí bình đẳng giới trong gia đình;

d) Thực hiện tốt cơ chế hỗ trợ, điều kiện để ổn định cuộc sống cho người dân ở những nơi Nhà nước đã thu hồi, khu tái định cư. Đảm bảo ổn định lương thực cho các hộ đồng bào nghèo, nhất là đồng bào ở vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số khó khăn, đồng bào vùng thiên tai;

đ) Tham mưu cho UBND tỉnh các biện pháp thực hiện khuyến khích, hỗ trợ cho các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động, hỗ trợ cho người lao động bị mất việc làm. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm thất nghiệp;

e) Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành và địa phương đẩy mạnh kiểm chế tốc độ gia tăng người nghiện mới, vận hành hiệu quả các cơ sở điều trị Methadone; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của cộng đồng về phòng, chống tệ nạn mại dâm. Trong quý 3/2014, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu sơ kết đánh giá giữa kỳ thực hiện Dự án điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone theo mô hình xã hội hoá, nếu hiệu quả sẽ triển khai mở rộng cơ sở điều trị ra các điểm vệ tinh hoặc các địa phương khác;

g) Phối hợp với Sở Xây dựng và các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tham mưu xây dựng Kế hoạch “Hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở” theo hướng dẫn của Trung ương trình UBND tỉnh phê duyệt trong tháng 01/2014.

4.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp Sở Tài chính, Sở Công Thương và các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung trong Biên bản họp tác đã ký kết giữa tỉnh Lào Cai với các vùng, tổ chức, các địa phương trong cả nước về hợp tác hỗ trợ phát triển và xóa đói, giảm nghèo, an sinh xã hội năm 2014, hoàn thành báo cáo UBND tỉnh xem xét trong quý I/2014.

4.4. Ban Dân tộc tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Lào Cai lần thứ 2, năm 2014. Hoàn thành kế hoạch trong quý I/2014.

## **5. Ứng dụng khoa học, công nghệ trong đời sống và sản xuất**

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp cùng các sở, ngành, đơn vị:

5.1. Ngay trong quý I/2014, đề xuất các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ năm 2014 và các năm tiếp theo gắn với việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (Nghị quyết số 20-NQ/TW) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, làm căn cứ giao nhiệm vụ cho các sở, ngành, địa phương hoặc “đặt hàng” với các cơ sở nghiên cứu trong và ngoài nước. Khuyến khích các cán bộ, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tham gia ngày càng nhiều hơn và trở thành lực lượng chính triển khai thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học. Trình UBND tỉnh ban hành Quy định về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Lào Cai; trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch triển khai Dự án phát triển khoa học tỉnh Lào Cai giai đoạn 2014 - 2015, định hướng 2020.

5.2. Trong quý II/2014 trình UBND tỉnh ban hành các quy định về quản lý hoạt động đo lường; nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về chính sách khuyến khích ứng dụng khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

## **VI. TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp cùng các cấp, các ngành:

1. Tăng cường quản lý nguồn tài nguyên, khoáng sản, nhất là quản lý sử dụng đất, tài nguyên nước, kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác khoáng sản, các dự án đầu tư sử dụng nhiều tài nguyên, năng lượng, gắn phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ và cải thiện môi trường tự nhiên; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên. Trong quý II/2014, trình UBND tỉnh Quy chế quản lý đất đai, để quản lý chặt chẽ đất đai từ cơ sở xã, phường, huyện, thành phố, khắc phục các hạn chế, góp phần giảm thiểu khiếu kiện về đất đai.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng để toàn xã hội nâng cao nhận thức về môi trường. Đôn đốc và giám sát chặt chẽ việc thực hiện các cam kết bảo vệ môi trường của các dự án đầu tư.

3. Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà

ở theo Nghị quyết số 30/2012/QH13 của Quốc hội; đẩy nhanh việc thực hiện dự án tổng thể về xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tỉnh Lào Cai giai đoạn 2011 - 2015 và sau năm 2015; phấn đấu đến năm 2015 cơ bản hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo bản đồ địa chính chính quy đến từng thửa đất. Chú trọng công tác quản lý biến động đất đai, chỉnh lý hồ sơ địa chính.

4. Phối hợp với Sở Nội vụ triển khai thực hiện Dự án 513 về hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh theo đúng Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 11/11/2013 của UBND tỉnh.

## **VII. ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ, PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

1. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính đồng bộ trong cả hệ thống chính trị và trên mọi lĩnh vực quản lý nhà nước, trong đó chú trọng cải cách thủ tục hành chính, đầu tư và mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin; tiếp tục nhân rộng mô hình “một cửa liên thông điện tử” tới tất cả các huyện, cơ quan trên địa bàn; Tiếp tục cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến theo lộ trình đã được UBND tỉnh phê duyệt, tạo sự công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ.

a) Tăng cường rà soát chức năng, nhiệm vụ các cơ quan đơn vị theo hướng tinh gọn, hiệu quả đảm bảo sự điều hành tập trung, thống nhất, thông suốt có hiệu lực từ tỉnh đến cơ sở. Làm rõ chức danh, tiêu chuẩn cán bộ, công chức, tăng cường đánh giá, giám sát mức độ hoàn thành công việc của công chức đảm bảo thường xuyên, công khai, đúng kết quả; nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cơ sở... Giao Sở Nội vụ tham mưu đề xuất với UBND tỉnh ban hành quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, của các đơn vị thuộc sở; trong quý II/2014, trình UBND tỉnh ban hành quy định về tuyển dụng công chức đối với các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai, Quy định về luân chuyển cán bộ là cấp trưởng, phó phòng của các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố. Tham mưu cho UBND tỉnh văn bản chỉ đạo các cán bộ các cấp, ngành tăng cường về cơ sở;

b) Thực hiện tốt Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 14/6/2011 của UBND tỉnh về nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc họp, hội nghị. Tăng cường họp giao ban trực tuyến giữa các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước; thực hiện giao ban trực tuyến đối với các cơ quan khối Đảng. Đẩy mạnh việc thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ về tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử, văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

c) Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố khi giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của mình có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị khác thì nhất thiết phải hỏi ý kiến. Nếu quá thời gian quy định mà cơ quan được hỏi ý kiến không trả lời thì coi như đồng ý và chịu trách nhiệm đầy đủ về sự đồng ý đó;

d) Tiếp tục nâng cao tính bền vững chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của

tỉnh. Tổ chức thí điểm đánh giá năng lực cạnh tranh cấp huyện, thành phố (DCI);

đ) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành; các huyện, thành phố tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quy định quy trình tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về thủ tục hành chính theo Nghị định số 20/2008/NĐ-CP về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; Nghị định 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính. Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp và các quy định hiện hành của tỉnh, nhằm hạn chế những tồn tại trong thời gian qua tại các cơ quan, đơn vị;

e) Trong quý I/2014, Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành; các huyện, thành phố tham mưu đề xuất trình UBND tỉnh ban hành Quy chế của UBND tỉnh về công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các văn bản, chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và phần mềm theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện các nội dung chỉ đạo để áp dụng chung toàn tỉnh.

Bắt đầu từ tháng 01 năm 2014, Văn phòng UBND tỉnh cho đăng tải công khai tình hình thực hiện các văn bản, chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh hàng tháng lên cổng thông tin điện tử tỉnh Lào Cai.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động thanh tra trong các lĩnh vực: Quản lý đất đai, quản lý tài chính, tài sản Nhà nước và Doanh nghiệp Nhà nước; việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; việc triển khai các đề án, dự án tại các cấp, ngành; việc đề bạt và bố trí cán bộ gắn với công tác phòng chống tham nhũng. Tăng cường thanh tra các dự án giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư; tiếp tục tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của thủ tướng các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; coi đây là nhiệm vụ thường xuyên của các cơ quan có liên quan. Xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ việc vi phạm; có biện pháp để bảo vệ những người phát hiện, tố cáo tham nhũng.

3. Thực hiện có hiệu quả Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Các đơn vị phải công khai trong cơ quan và chủ động sử dụng dự toán đã được giao để thực hiện các nhiệm vụ, hạn chế bổ sung chi ngân sách ngoài dự toán.

4. Tăng cường vai trò, nâng cao năng lực cho HĐND xã, đại biểu HĐND xã: Sở Nội vụ đề xuất kế hoạch cụ thể; thời gian hoàn thành trong quý I/2014.

5. Chú ý đảm bảo các điều kiện làm việc thuận lợi cho cán bộ xã. Trong tháng 01/2014, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các huyện, thành phố rà soát, đánh giá về tình hình các trang thiết bị làm việc của các xã, phường, thị trấn trong tỉnh và đề xuất các giải pháp khắc phục những khó khăn hiện nay.

6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của mọi tầng lớp nhân dân, nâng cao hiệu quả của công tác phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật về an toàn giao thông, an ninh trật tự, an toàn xã hội, giảm các tội phạm hình sự nghiêm trọng...

## VIII. ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH, TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI VÀ MỞ RỘNG QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI

1. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng. Thực hiện tốt diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện. Tích cực thực hiện sắp xếp dân cư biên giới, chú trọng củng cố và xây dựng các xã, phường biên giới mạnh về kinh tế, vững về quốc phòng, an ninh. Tăng cường đảm bảo an ninh trật tự an toàn xã hội:

a) Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, UBND các huyện, thành phố tham mưu đề xuất với UBND tỉnh ban hành quy định chế độ, chính sách cho lực lượng dân quân tự vệ theo Thông tư liên tịch số 102/2010/TTLT-BQP-BLĐT BXH-BNV-BTC ngày 02/8/2010 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính quy định thu, quản lý, sử dụng quỹ quốc phòng - an ninh trên địa bàn theo Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 và Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01/06/2010 của Chính phủ, thời gian hoàn thành trong Quý II/2014;

b) Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cấp, các ngành xây dựng kế hoạch cụ thể nhằm giảm vụ việc liên quan đến an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông trên Quốc lộ 70, ma túy, trộm cắp, phụ nữ bỏ đi khỏi địa bàn không rõ lý do... mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm trên địa bàn, phấn đấu giảm các vụ việc trong từng lĩnh vực so với năm 2013 (ngăn chặn kịp thời không để hình thành các băng nhóm tội phạm trên địa bàn). Quản lý chặt chẽ hộ khẩu tại các đô thị, những dự án sử dụng lao động khai thác khoáng sản.

Thanh tra tỉnh chủ động phối hợp với các cấp, ngành, địa phương nắm chắc diễn biến tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân, tham mưu kịp thời xử lý các vụ việc phức tạp, các vụ khiếu kiện đông người, kéo dài, tránh để xảy ra các “điểm nóng” về trật tự an toàn xã hội;

c) Sở Thông tin - Truyền thông chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh xây dựng Đề án “Bảo đảm an toàn thông tin, an toàn mạng”, hoàn thành trình UBND tỉnh trong Quý I/2014. Thường xuyên đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi và xử lý nghiêm việc cung cấp thông tin không lành mạnh, ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục, đạo đức, lối sống, trật tự, an ninh, an toàn xã hội; tăng cường kiểm tra, xử lý sim rác, tin nhắn rác, quảng cáo rác, trò chơi điện tử không lành mạnh, blog cá nhân có nội dung độc hại...;

d) Sở Giao thông Vận tải tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với chất lượng đào tạo, sát hạch lái xe; công tác đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ, đường thủy nội địa; thực hiện các biện pháp kiểm chế tai nạn giao thông; kiểm tra, kiểm soát tải trọng xe trên đường bộ theo công điện số 1966/CD-TTg ngày 19/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ và xử lý nghiêm tình trạng xe chở quá tải. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục đối với người tham gia giao thông trên địa bàn về văn hóa giao thông và các quy định về đảm bảo trật tự an toàn giao thông, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông.

2. Đẩy mạnh các hoạt động phát triển quan hệ hợp tác với các tỉnh, thành phố trong nước; thực hiện tốt các Thỏa thuận hợp tác với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc);

các Thỏa thuận hợp tác giữa 5 tỉnh thành phố trên hành lang kinh tế, Nhóm công tác liên hợp giữa các tỉnh biên giới Việt Nam (Lào Cai, Hà Giang, Điện Biên, Lai Châu) với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc); hợp tác với Vùng Aquitaine CH Pháp; quan hệ hợp tác với các đại sứ quán, các tổ chức quốc tế; tích cực vận động thu hút vốn đầu tư ODA, FDI, NGO.

### **IX. TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG; GIÁM SÁT CỦA HĐND, ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC ĐOÀN THỂ; ĐIỀU HÀNH CỦA CÁC CẤP, CÁC NGÀNH VÀ SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN TRONG XÂY DỰNG VÀ GIÁM SÁT THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**

1. Giữ vững mối quan hệ Đảng - Chính quyền - Đoàn thể quần chúng. Chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; tranh thủ tối đa sự giúp đỡ của các Bộ, ngành Trung ương và phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các Đoàn thể quần chúng trong quá trình triển khai các nhiệm vụ kinh tế - xã hội.

2. Thực hiện tốt Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức đơn vị của nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và việc hướng dẫn chấp hành các quy định, pháp luật của Nhà nước. Chấn chỉnh kỷ luật hành chính, tạo chuyển biến đồng bộ trong toàn bộ hệ thống chính trị từ tỉnh đến huyện, thành phố và các đơn vị cơ sở; đề cao trách nhiệm, kỷ cương trong điều hành, quản lý. Xử lý kịp thời những trường hợp không chấp hành quyết định của cấp trên hoặc vi phạm pháp luật.

3. Tiếp tục đổi mới phong cách chỉ đạo, điều hành; phát huy tính năng động, sáng tạo của các cơ quan, đơn vị. Cấp ủy, chính quyền địa phương, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai tốt chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị mình, đồng thời chịu trách nhiệm trong việc triển khai các nhiệm vụ các chương trình, dự án thuộc phạm vi mình phụ trách; giải quyết công việc ngay từ cơ sở. Phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể, các tổ chức trong hệ thống chính trị nắm tình hình và tháo gỡ khó khăn cho cơ sở. Những ý kiến chính đáng của nhân dân, tổ chức gửi đến các cơ quan, huyện, thành phố phải có trách nhiệm xử lý, tìm giải pháp giải quyết không để tồn đọng kéo dài, chậm giải quyết; thường xuyên tổ chức đối thoại trực tiếp với dân, thực hiện nghiêm Quy chế của Tỉnh ủy về tiếp xúc, đối thoại với công dân.

4. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; khuyến khích nhân dân tham gia đóng góp ý kiến, giám sát về các chính sách và kế hoạch, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội; về quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án phát triển quan trọng. Đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền; đưa thông tin đầy đủ, công khai, minh bạch, kịp thời... tạo sự đồng thuận cao của xã hội.

5. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước. Kịp thời động viên khen thưởng các cá nhân, đơn vị điển hình, có cách làm sáng tạo trong tổ chức triển khai thực hiện



nhiệm vụ được giao, trong xây dựng nông thôn mới. Trong Quý I/2014, tổ chức hội nghị tổng kết công tác thi đua năm 2013, phát động phong trào thi đua năm 2014, trong đó tập trung vào 3 phong trào ngay từ đầu năm, đó là: (1) Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, phát triển sản xuất, nâng cao giá trị thu nhập trên 01 đơn vị đất canh tác, tăng thu nhập; (2) vệ sinh môi trường nông thôn; (3) Giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội nông thôn.

6. Rà soát hoàn thiện các cơ chế chính sách để sử dụng nguồn lực hiệu quả hơn; tích cực tháo gỡ khó khăn cho từng địa bàn, vùng, địa phương cụ thể; giảm tính trông chờ ỷ lại của người dân, tạo thêm nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

7. Thực hiện các nội dung liên quan để chuẩn bị cho Đại hội Đảng bộ các cấp diễn ra từ tháng 7/2015 theo chỉ đạo của Tỉnh uỷ.

## **X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Căn cứ Chỉ thị này và Chương trình công tác năm 2014 của UBND tỉnh; Các cấp, các ngành khẩn trương xây dựng Chương trình công tác, giải pháp thiết thực để chỉ đạo điều hành kế hoạch năm 2014 của cơ quan, đơn vị mình, trong đó xác định rõ trọng tâm gắn với kiểm điểm trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, ban hành trước ngày 10/01/2014.

2. Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố giao cụ thể các chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2014 cho các đơn vị trực thuộc ngành, các xã, phường, thị trấn xong trong tháng 12 năm 2013 để triển khai thực hiện, đồng thời phát động phong trào thi đua ngay từ đầu năm, kịp thời tuyên dương các điển hình tiên tiến, lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn trong năm 2014, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kế hoạch năm 2014.

Các cấp, các ngành tổ chức triển khai thực hiện và định kỳ báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị này về UBND tỉnh trước ngày 20 của tháng cuối quý (đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nội vụ) để xem xét chỉ đạo và đánh giá mức độ hoàn thành của từng sở, ngành và địa phương.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Doãn Văn Hưởng**